shān gài

苫盖

verb · to cover with a mat or tarp

Example Sentence

Xià yǔ qián nóng mín yòng sù liào bù shān gài le cǎo duò
下雨前，农民用塑料布苫盖了草垛。

Before the rain, the farmer covered the haystack with a plastic tarp.

Trace each character, then write the word on your own.